SS

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂNTỈNH TUYÊN QUANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | . |
| Số: /TTr-UBND(DỰ THẢO) |  *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

 **quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản số 87/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 04/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx);

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng *(NCC với CM)* trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

**I.** **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Về cơ sở pháp lý**

**-** Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng *(sau đây viết tắt là Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14):*

“***Điều 45:*** *Nguồn lực ngân sách nhà nước*

*“2. Ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây:*

*d) Chi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và gia đình nhân dịp lễ, tết”*

 ***“Điều 51.*** *Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp*

*1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm sau đây:*

*g) Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chính sách ngoài quy định tại khoản 1 điều 45 của Pháp lệnh này”.*

**-** Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng *(sau đây viết tắt là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)* quy định:

***“Điều 171.*** *Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây:*

*6. Chi thăm hỏi, động viên người có công và gia đình nhân dịp lễ, tết;*

*9. Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và đảm bảo kinh phí thực hiện”.*

**-** Luật Ngân sách nhà nước số 89/2024/QH15:

 *“****Điều 31.*** *Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:*

*9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:*

*…l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.*

**-** Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2025:

*"****Điều 21.*** *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:*

*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định:*

*b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.".*

 ***“Điều 50.*** *Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự thủ tục rút gọn*

*d. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành;…".*

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1.** Nội dung quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà NCC với CM và gia đình NCC với CM đã được **tỉnh Tuyên Quang (cũ)** quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà NCC với CM và gia đình NCC với CM trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND)*; **tỉnh Hà Giang (cũ)** quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND).* Cụ thể:

**(1)** Tỉnh Tuyên Quang (cũ) tại Điều 3 ***“Nhóm đối tượng và mức chi thăm hỏi, tặng quà”*** Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND quy định:

- Tại Khoản 1. Nhóm đối tượng 1, quy định: *“a) Đối tượng được thăm hỏi, tặng quà: - Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng. b) Mức chi thăm hỏi, tặng quà: - Ngày Thương binh – Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7); 1.000.000 đồng/người; - Tết Nguyên đán: 1.000.000 đồng/người”.*

- Tại Khoản 5 Điều 3 quy định: *“5. Ngoài việc được thăm hỏi, tặng quà theo nhóm đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này thì người có công với cách mạng, thân nhân ..... do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lựa chọn được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tới thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27-7), ngày Quốc khánh (ngày 2 tháng 9) mức quà: 1.200.000 đồng/người (trong đó: Tiền mặt 1.000.000 đồng, túi quà bằng hiện vật trị giá 200.000 đồng)."*

**(2)** Tỉnh Hà Giang (cũ) điểm d, khoản 2, điều 27 Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND quy định: *“d) Thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng người có công với cách mạng (do huyện trực tiếp thăm và tặng quà) mức 500.000 đồng/người/lần”.*

**2.2.** Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025. Theo đó, *Ủy ban nhân dân huyện, thành phố không còn* trong khi việc lựa chọn NCC với CM, thân nhân ..... để lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tới thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27-7), ngày Quốc khánh (ngày 2 tháng 9) là rất cần thiết; bên cạnh đó việc lựa chọn này phải do một cấp chính quyền thực hiện để đảm bảo sự khách quan, công bằng và toàn diện, lựa chọn đúng đối tượng nhằm động viên, thăm hỏi kịp thời.

**2.3.** Về mức chi quà tặng: Trên thực tế tỉnh Hà Giang (cũ) và tỉnh Tuyên Quang (mới) đã thực hiện:

- Mức thăm hỏi, tặng quà đối với **(1)** Tập thể Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM có Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại Trung tâm, **mức chi 5.000.000 đồng/tập thể. (2)** Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM; **mức chi 3.000.000 đồng/người** .

- Mức chi thăm hỏi tặng quà đối với NCC với CM, thân nhân NCC với CM gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, là tấm gương điển hình trong công tác, học tập, lao động, vượt khó vươn lên *(tiêu biểu)* được lãnh đạo tỉnh tới thăm và tặng quà nhân dịp lễ, tết. Ngoài mức chi thăm hỏi tặng quà theo quy định còn được lãnh đạo tỉnh tới thăm và tặng quà mức 2.500.000 đồng/người *(2.000.000 bằng tiền mặt, 500.000 đồng quà bằng hiện vật)*; thăm tặng mức 2.000.000 đồng/người *(tiền mặt)* nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27/7/2025) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (mới).

Để thời gian tới việc thăm, tặng quà được chu đáo, đảm bảo chất lượng, đề nghị:**(1)** Bổ sung mức quà cho tập thể Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM có Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại Trung tâm **là 5.000.000 đồng/tập thể;** sửa đổi mức quà cho cá nhân Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM **từ 1.000.000 đồng/người lên mức 3.000.000 đồng/người**;Sau khi sửa đổi mức quà bằng tiền mặt sẽ là (5.000.000 đồng/tập thể; 3.000.000 đồng/người). **(2)** Sửa đổi mức quà bằng tiền mặt **từ 1.000.000 đồng/người lên mức 2.000.000 đồng/người**; mua quà bằng hiện vật **từ 200.000 đồng/túi quà lên mức 500.000đồng/túi quà**. Sau khi sửa đổi mức quà sẽ là 2.500.000 đồng/người (trong đó: Tiền mặt 2.000.000 đồng, túi quà bằng hiện vật trị giá 500.000 đồng).

**2.4.** Với việc vận hành chính quyền 02 cấp **(không còn cấp huyện)** như hiện nay, việc sửa đổi cấp chính quyền thực hiện lựa chọn đối tượng thăm hỏi, tặng quà quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND là để đảm bảo kịp thời để tổ chức thực hiện lựa chọn đối tượng được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tới thăm, tặng quà nhân dịp Kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ, tết Nguyên đán, ngày Quốc khánh 02/9…Đồng **thời mức chi** cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 3 theo quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND **không còn phù hợp với thực tế**. Nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết mới thay thế sẽ không có cơ sở để làm căn cứ trong quá trình tham mưu, tổ chức thực hiện ở cơ sở

Từ các cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, để đảm bảo thi hành Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về nội dung thăm hỏi, tặng quà NCC với CM và thân nhân NCC với CM trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn với tên gọi: ***"Nghị quyết Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"*** là hết sức cần thiết và có cơ sở pháp lý.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. **Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà NCC với CM và gia đình NCC với CM trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết, phù hợp với đạo lý *“Uống nước nhớ nguồn”*, thể hiện sự tri ân, quan tâm, chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của NCC với CM trên địa bàn tỉnh, phấn đấu 100% gia đình NCC với CM có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

1. **Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết**

- Bảo đảm việc thi hành pháp luật

- Đúng quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; pháp luật về ưu đãi đối với NCC với CM.

- Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỤ THẢO NGHỊ QUYẾT**

 - Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số ..../UBND-THVX ngày ...../2025 về việc tham mưu .................. giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với ................. và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu ..................

- Rà soát, tổng hợp số liệu, đánh giá tác động của Nghị quyết và đề xuất xây dựng hồ sơ dụ thảo Nghị quyết

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân xã, phường và các đơn vị có liên quan.

- Sở Tư pháp thẩm định

- Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ có Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

- Sở Nội vụ tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1.1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà NCC với CM và gia đình NCC với CM trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**1.2. Đối tượng áp dụng:**

- Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thăm hỏi, tặng quà NCC với CM mạng và gia đình NCC với CM trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:** Dự thảo Nghị quyết gồm 6 Điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Điều 2: Nguyên tắc chung

- Điều 3: Nhóm đối tượng và mức chi thăm hỏi, tặng quà

- Điều 4: Nguồn kinh phí thực hiện

- Điều 5: Tổ chức thực hiện

- Điều 6: Hiệu lực thi hành

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**(1)** Quy định đối tượng và mức chi thăm hỏi, tặng quà NCC với CM và gia đình NCC với CM trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**(2)** Mức chi thăm hỏi, tặng quà NCC với CM và gia đình NCC với CM trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

- Các nhóm đối tượng 1, 2, 3, 4, 7[[1]](#footnote-1): Mức quà 500.000 đồng và mức quà 1.000.000 đồng cho NCC với CM và gia đình NCC với CM nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh Liệt sỹ, ngày Quốc khánh 02/9… hằng năm theo 07 nhóm đối tượng *(Kế thừa Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND)*

- Nhóm đối tượng 5[[2]](#footnote-2): Mức thăm hỏi, tặng quà đối với **(1)** Tập thể Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM có thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại Trung tâm hằng năm, bổ sung **mức chi 5.000.000 đồng/tập thể. (2)** Mức quà cho thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM hằng năm **từ 1.000.000 đồng/người nâng lên thành** **3.000.000 đồng/người**.

- Nhóm đối tượng 6[[3]](#footnote-3): Mức quà tặng NCC với CM và gia đình NCC với CM tiêu biểu hằng năm nâng **từ 1.200.000 đồng/người** (tiền mặt là 1.000.000 đồng/người, túi quà bằng hiện vật trị giá 200.000 đồng/người) **nâng lên thành 2.500.000 đồng/người** (tiền mặt là 2.000.000 đồng/người, túi quà bằng hiện vật trị giá 500.000 đồng/người)

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực thực hiện:** Ngân sách tỉnh.

**2. Dự kiến nguồn ngân sách tỉnh:**

Kinh phí tặng quà NCC với CM và gia đình NCC với CM năm 2025 là 12.271,5 triệu đồng

Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ 12.437,0 triệu đồng/năm *(sau khi Nghị quyết Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được thông qua).* Kinh phí tặng quà chênh lệch tăng thêm 165,5 triệu đồng/năm.

**3. Điều kiện đảm bảo thi hành**

- Ngân sách Nhà nước đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí để thực hiện Nghị quyết.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện ngay sau khi Nghị quyết được ban hành.

**VI. NHỮNG VẪN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất và phù hợp với điều kiện thực tế. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

*(Có dự thảo Nghị quyết gửi kèm)*

Trên đây là Tờ trình dự thảo **Nghị quyết** Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Lãnh đạo Sở;- Lưu: VT, ,  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** |

1. (1) Gồm: Mẹ VNAH, Anh hùng LLVTND, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng TCHT, Thương binh, người hưởng CS như Thương binh, Thương binh 81% trở lên đang hưởng TCHT, Bệnh binh 81% trở lên đang hưởng TCHT, Thân nhân hai liệt sĩ trở lên đang hưởng TCHT, Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng, CĐHH trực tiếp 81% trở lên đang hưởng TCHT.

 (2) Gồm: Người HĐCM trước ngày 01/01/1945 đang hưởng TCHT, Người HĐCM từ 01/01/1945 đến khởi nghĩa tháng 8/1945 đang hưởng TCHT, NCC giúp đỡ CM đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng

 (3) Gồm: Thương binh, người hưởng CS như Thương binh, Thương binh 81% trở xuống đang hưởng TCHT, Bệnh binh 81% trở xuống đang hưởng TCHT, Đại diện thân nhân liệt sĩ đang hưởng TCHT, Người thờ cúng liệt sĩ, Người HĐCM, KC, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng TCHT, CĐHH trực tiếp 81% trở xuống đang hưởng TCHT, Con đẻ người nhiễm CĐHH đang hưởng TCHT

 (4) Gồm: NCC giúp đỡ CM đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

 (7) Mẹ VNAH, thân nhân của 2 liệt sĩ trở lên, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng. [↑](#footnote-ref-1)
2. (5) Tập thể Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM có thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại Trung tâm; Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang điều dưỡng tập trung tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh, NCC với CM [↑](#footnote-ref-2)
3. (6) Người có công tiêu biểu [↑](#footnote-ref-3)